

Bản án số: 05/2020/KDTM -PT
Ngày: 10 - 8 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.
- Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hội.
Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Ngọc
Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 02 năm
2020, về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2019/KDTM-ST
ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2020/QĐ-PT
ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 62, tổ 2, ấp Thị 1, thị trấn Mỹ L, huyện Chợ I, tỉnh An G.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thanh P: Bà Ngô Thị
Kim M, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Thị 1, thị trấn Mỹ L, huyện Chợ I, tỉnh
An G (văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Thanh P: Luật
sư Lại Văn G – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Tân T thuộc Đoàn

Luật sư tỉnh An G.

Địa chỉ: Số 31, Bạch Đ, Phường Mỹ B, thành phố Long X, tỉnh An G.

2. Bị đơn:

2.1. Công ty TNHH Minh N;

Địa chỉ trụ sở: Số 190, đường Chi A, khóm Mỹ D, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phi H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 190, đường Chi A, khóm Mỹ D, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Ông Võ Phi H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 190, đường Chi A, khóm Mỹ D, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Ngô Thị Kim M, sinh năm 1971;

3.2. Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1969;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh G: Bà Ngô Thị Kim M (văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019).

Cùng địa chỉ: Ấp Thị 1, thị trấn Mỹ L, huyện Chợ I, tỉnh An G.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị Kim M và ông Nguyễn Thanh G: Luật sư Lại Văn G – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Tấn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An G.

Địa chỉ: Số 31, Bạch Đ, Phường Mỹ B, thành phố Long X, tỉnh An G.

4. Người kháng cáo: Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G là nguyên đơn, bà Ngô Thị Kim M và ông Nguyễn Thanh G là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

(Bà M, Luật sư G có mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Hộ Kinh doanh cơ sở mộc Thanh G có người đại diện theo ủy quyền là bà Ngô Thị Kim M tại Tòa án cấp sơ thẩm trình bày: Do có quen biết nhau nên trong khoảng thời gian từ ngày 29/01/2018, ông H có đặt mua đơn hàng nhiều loại gỗ tại cơ sở mộc của gia đình anh P về bán lại. Cụ thể:

Ngày 29/01/2018 đơn hàng gồm:

- + 01 tủ thờ bên 1m60 giá 16.000.000 đồng.
- + 01 tủ thờ bên 1m80 giá 16.000.000 đồng.
- + 01 bộ bàn dày 8 ghế đồng tiền giá 40.000.000 đồng.
- + 02 tủ ly 2m giá 32.000.000 đồng.
- + 01 bàn phần lớn giá 7.700.000 đồng.
- + 01 bàn phần nhỏ giá 5.700.000 đồng.
- + 01 giường trụ bên 1m60 giá 15.500.000 đồng.
- + 01 giường trụ bên 1m80 giá 16.500.000 đồng.
- + 02 tủ thần tài giá 2.500.000 đồng.
- + 01 bộ bàn 08 ghế bên giá 27.000.000 đồng.
- + 01 bộ bàn tròn dày giá 75.000.000 đồng.
- + 01 bộ lư giá 5.500.000 đồng.
- Tổng cộng: 259.400.000 đồng.

Và ông H còn thiếu ông P 10.000.000 đồng của lần mua trước đó không có hóa đơn. Tổng cộng là 269.400.000 đồng.

Ngày 05/2/2018 đơn hàng gồm:

- + 01 bộ bên thùng giá 24.000.000 đồng.
- + 02 tủ thần tài 7^T giá 10.600.000 đồng.
- + 03 tủ thần tài 6^T hộp đèn giá 13.200.000 đồng.
- + 01 tủ thần tài 6^T không đèn giá 2.900.000 đồng.
- + 01 tủ thần tài 4^T không đèn giá 1.800.000 đồng.
- + 02 tủ thờ thao lao giá 6.600.000 đồng.
- + 01 cốp TV 2m40 giá 11.500.000 đồng.
- + 6 đôn giá 3.600.000 đồng.
- + 01 bộ bàn tròn 1m40 bên Lào giá 32.000.000 đồng.
- + 01 bộ ngựa quỳ giá 1m40 giá 70.000.000 đồng.
- + 01 tủ CX bên giá 10.500.000 đồng.
- + 05 ghế dây thường giá 8.500.000 đồng.

Tổng cộng: 195.200.000 đồng.

Đến hết ngày 05/02/2018, ông Võ Phi H còn nợ ông P tổng số tiền là 464.600.000 đồng.

Phía ông Võ Phi H có trả được các lần như sau:

+ Ngày 10/2/2018, ông H chuyển khoản trả 80.000.000 đồng.

+ Ngày 22/7/2018, ông P thu hồi lại 01 dy vắng giá 70.000.000 đồng.

+ Ngày 21/7/2018, ông P mua của ông H 01 tủ thờ và 01 ghế giá 34.200.000 đồng.

+ Khoảng tháng 8, ông H chuyển cho ông Nguyễn Thanh G số tiền 30.000.000 đồng và chuyển cho bà Ngô Thị Kim M số tiền là 15.000.000 đồng (ông P không nhớ chính xác ngày nào), tổng cộng là 45.000.000 đồng.

+ Ngày 07/02/2018, ông P thu hồi lại 01 tủ thần tài giá 2.600.000 đồng.

+ Ngày 09/11/2018, ông H trả cho bà Ngô Thị Kim M số tiền 50.000.000 đồng.

+ Tổng số tiền ông Võ Phi H đã trả cho nguyên đơn là 281.800.000 đồng, ông H còn nợ lại số tiền là 182.800.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh P là bà Ngô Thị Kim M yêu cầu ông Võ Phi H liên đới cùng Công ty TNHH Minh N trả số tiền còn thiếu 205.100.000 đồng. Yêu cầu tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 10/11/2018 đến khi kết thúc vụ án.

- Bị đơn ông Võ Phi H, Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh N có người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Vĩnh P tại Tòa án cấp sơ thẩm trình bày: Ông Võ Phi H không biết có giao dịch với công ty ông Nguyễn Thanh P mà chỉ giao dịch với bà Ngô Thị Kim M (mẹ P) và Nguyễn Thanh G (cha P) tại Cơ sở mộc Thanh G. Ông H thống nhất với 02 hóa đơn số tiền nợ đến ngày 29/01/2018 là 269.500.000 đồng và ông H đã trả cho bà M, ông G số tiền 281.800.000 đồng, như vậy số tiền ông H đã trả dư cho bà M, ông G là 12.300.000 đồng và số tiền dư này bị đơn cũng không yêu cầu nhận lại mà đồng ý căn trừ vào số tiền của hóa đơn có xác nhận của ông H ngày 05/02/2018.

Đối với các hóa đơn ngày 05/02/2018 ông chỉ có ký nhận 01 tờ nhưng số tiền là không đúng vì khi ký hóa đơn chưa nhận được hàng hóa chỉ ký số tổng nhưng sau đó không nhận hàng đầy đủ nên không ký xác nhận từng hóa

đơn lẻ.

Nay phía ông H đồng ý trả số tiền ghi trên hóa đơn ngày 05/02/2018 sau khi đã cộng lại số liệu đúng trên hóa đơn.

Đối với các hóa đơn cùng ngày 05/02/2018 không có ký xác nhận thì ông H không đồng ý trả vì không có nhận hàng và ký xác nhận.

- Người liên quan chung hộ với anh Nguyễn Thanh P: Thống nhất theo trình bày của anh Nguyễn Thanh P.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C đã tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G.

- Buộc ông Võ Phi H và Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G số tiền còn thiếu 108.700.000 đồng, tiền lãi 5.593.702 đồng. Tổng cộng là 114.293.702 đồng (một trăm mười bốn triệu hai trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm lẻ hai đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về án phí:

- Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G phải chịu 5.528.000 đồng tiền án phí dân sự, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.525.000 đồng theo biên lai thu số 0008960 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, số tiền còn phải nộp tiếp là 3.000 đồng.

- Ông Võ Phi H và Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh N liên đới nộp 5.714.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự; quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2019 Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, bà Ngô Thị Kim M và ông Nguyễn Thanh G kháng cáo một phần

bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa bản án sơ thẩm số: 04/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh G và bà Ngô Thị Kim M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bị đơn là ông Võ Phi H và Công ty TNHH Minh N liên đới trả tiền mua hàng còn nợ là 182.800.000 đồng và lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 10/11/2018 đến khi kết thúc vụ kiện.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, ông Nguyễn Thanh G và bà Ngô Thị Kim M đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, ông Nguyễn Thanh G và bà Ngô Thị Kim M, sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến đối với vụ án: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tính lại tiền nợ gốc, tiền lãi và điều chỉnh án phí cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Đơn kháng cáo của Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, bà Ngô Thị Kim M và ông Nguyễn Thanh G trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, đơn kháng cáo là hợp lệ.

[3]. Về sự vắng mặt của bị đơn Võ Phi H, ông H đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH Minh N: Ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt cho nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét nội dung kháng cáo: Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, bà Ngô Thị Kim M và ông Nguyễn Thanh G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng

Tháp sửa bản án sơ thẩm số: 04/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C vì bản án tuyên chưa xem xét cụ thể số tiền nợ đã yêu cầu đối với bị đơn nên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4.1]. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Võ Phi H và Công ty TNHH Minh N liên đới trả tiền mua hàng còn nợ là 205.100.000 đồng và lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 10/11/2018 (ngày kế tiếp của ngày ông H trả số tiền lần cuối) đến khi kết thúc vụ kiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Võ Phi H và Công ty TNHH Minh N liên đới trả tiền mua hàng còn nợ là 182.800.000 đồng và tính lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 19/3/2019 đến khi kết thúc vụ kiện.

[4.2]. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm Công ty TNHH Minh N và ông Võ Phi H đồng ý liên đới trả tiền mua hàng cho nguyên đơn tổng số tiền là 108.700.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

[4.3]. Về hình thức và nội dung hợp đồng mua bán: Hai bên xác định mua bán với nhau bằng miệng không làm hợp đồng cũng không thỏa thuận cụ thể hình thức thanh toán, phương thức giao hàng, thời điểm chuyển dịch rủi ro, lãi phạt cũng như các vấn đề liên quan khác khi có tranh chấp xảy ra. Về hóa đơn chứng từ giao dịch khi mua bán thì các bên không thực hiện việc ký hóa đơn chứng từ theo quy định mà chỉ ký vào hóa đơn bán hàng lẻ.

[4.4]. Đối với hóa đơn ngày 29/01/2018, ghi số “1” và số “2” góc trên bên phải do cộng bị lệch 100.000 đồng nên bị đơn chỉ còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 269.400.000 đồng. Nguyên đơn trình bày: Hóa đơn ngày 05/02/2018 ghi số “5” góc trên bên phải, có 10 loại hàng, trừ loại số 1, số 2 không có hàng giao, còn lại 8 loại đã giao đủ hàng. Hóa đơn ghi số “6” góc trên bên phải, có 4 loại hàng, đã giao đủ hàng cho bị đơn và trong quá trình cộng tiền do điều chỉnh giá mặt hàng nên cộng nhầm số tiền 10.000.000 đồng, nguyên đơn đồng ý trừ số tiền 87.000.000 đồng. Căn cứ hóa đơn bán hàng ngày 05/02/2018 giữa Cơ sở mộc Thanh G và khách hàng ghi là “Anh H”, hóa đơn ghi tên các mặt hàng và thành tiền, hai bên tổng kết nợ với tổng số tiền là 551.700.000 đồng. Tuy nhiên do cộng bị lệch như nêu trên nên tổng số tiền bị đơn còn nợ là 551.600.000 đồng. Hóa đơn này ông H ký tên và có đóng dấu của Công ty TNHH Minh N lên chữ ký của ông H. Như vậy tổng số tiền ông H và Công ty TNHH Minh N còn nợ Cơ sở mộc Thanh G đến ngày 05/02/2018 là

464.600.000 đồng.

[4.5]. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất số tiền bị đơn đã trả là 281.800.000 đồng. Vì vậy, căn cứ các chứng cứ nguyên đơn cung cấp, sau khi trừ số tiền bị đơn đã trả thì bị đơn còn nợ tiền mua hàng của nguyên đơn là 182.800.000 đồng.

[4.6]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn trình bày đối với các hóa đơn ngày 05/02/2018, bị đơn chỉ ký nhận 01 tờ nhưng số tiền là không đúng vì khi ký hóa đơn chưa nhận được hàng chỉ ký số tổng nhưng sau đó không nhận hàng đầy đủ nên không ký xác nhận từng hóa đơn lẻ. Nay phía bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền ghi trên hóa đơn ngày 05/02/2018 sau khi đã cộng lại số liệu đúng trên hóa đơn. Đối với các hóa đơn cùng ngày 05/02/2018 còn lại không có ký xác nhận thì bị đơn không đồng ý trả vì không có nhận hàng và ký xác nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vắng mặt và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

[4.7]. Đối với phần lãi suất: Nguyên đơn đồng ý tính lãi từ ngày 19/3/2019 theo mức lãi suất 0,83%/tháng đến khi kết thúc vụ án là phù hợp.

Từ ngày 19/3/2019 đến ngày 15/11/2019 là 7 tháng 26 ngày:
 $182.800.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} = 11.936.000 \text{ đồng}.$

[5]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất lời trình bày của nguyên đơn.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kim M và ông Nguyễn Thanh G, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, điều chỉnh số tiền nợ gốc và tiền lãi. Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh N và ông Võ Phi H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G số tiền còn nợ là 182.800.000 đồng và tiền lãi 11.936.000 đồng. Tổng cộng là 194.736.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

[7]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Xét đề nghị của Luật sư là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ

nên chấp nhận.

[10]. Về án phí:

[10.1]. Về án phí sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử sửa bản án, điều chỉnh tiền nợ gốc và tiền lãi nên điều chỉnh phần án phí mà các đương sự phải nộp.

[10.2]. Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, bà Ngô Thị Kim M và ông Nguyễn Thanh G không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, bà Ngô Thị Kim M và ông Nguyễn Thanh G.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh N và ông Võ Phi H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G số tiền còn nợ là 182.800.000 đồng và tiền lãi 11.936.000 đồng. Tổng cộng là 194.736.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:**

- Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.525.000 đồng theo biên lai thu số 0008960 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Hộ kinh doanh cơ sở mộc Thanh G còn được nhận lại số tiền là 2.525.000 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh N và ông Võ Phi H liên đới nộp 9.736.800 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hộ cơ sở kinh doanh mộc Thanh G, bà Ngô Thị Kim M, ông Nguyễn Thanh G không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, mỗi người được nhận lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 300.000 đồng theo biên lai số 0007846, 0007847, 0007848 cùng ngày 26/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ